UBND TỈNH CAO BẰNG
TRƯỜNG CT HOÀNG ĐÌNH GIONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cao Bằng, ngày 13 tháng 8 năm 2018

ĐIỂM THI

Lớp: Trung cấp lý luận chính trị - hành chính khóa 42 (Trà Lĩnh)

Môn: Phần II. Những vấn đề cơ bản về Đảng cộng sản và lịch sử Đảng cộng sản

Giảng viên chấm: Đàm Ngọc Nguyễn, Văn Thị Như Quỳnh, Phùng Thị Thu, Đoàn Thị Kim Liên

Ngày thi: 30/6/2018

STT	Họ và tên	Điểm		STT	Họ và tên	Điểm	
		Số	*Bằng chữ*			*Số*	*Bằng chữ*
1	Bế Tuấn Anh	7.00	Bảy	37	Nông Thành Luân	7.50	Bảy phẩy năm
2	Dương Thị Ánh	8.50	Tám phẩy năm	38	Nông Thị Luyến	7.75	Bảy phẩy bảy năm
3	Nông Thị Bé	7.50	Bảy phẩy năm	39	Đàm Văn Mạc	6.50	Sáu phẩy năm
4	Nông Thị Biếc	8.25	Tám phẩy hai năm	40	Dương Thị Mai	7.75	Bảy phẩy bảy năm
5	Nông Hồng Bình	7.00	Bảy	41	Trần Văn Nam	6.50	Sáu phẩy năm
6	Trương Thị Bốn	7.50	Bảy phẩy năm	42	Bế Thị Nga	7.75	Bảy phẩy bảy năm
7	Vi Khánh Dần	6.75	Sáu phẩy bảy năm	43	Hoàng Thị Thanh Nga	7.75	Bảy phẩy bảy năm
8	Phương Hồng Đạo	7.50	Bảy phẩy năm	44	Nông Thanh Phong	6.50	Sáu phẩy năm
9	Trần Thị Quỳnh Diệp	7.75	Bảy phẩy bảy năm	45	Lục Thị Phương	8.00	Tám
10	Phạm Thị Hồ Diệu	8.50	Tám phẩy năm	46	Trần Thị Phương	7.75	Bảy phẩy bảy năm
11	Đàm Văn Đỗ	6.50	Sáu phẩy năm	47	Nông Thị Phượng	6.50	Sáu phẩy năm
12	Nông Thị Đoàn	8.00	Tám	48	Nông Thị Quyên	8.00	Tám
13	Lưu Minh Đức	6.50	Sáu phẩy năm	49	Đặng Văn Quyết	7.00	Bảy
14	Dương Văn Dũng	6.50	Sáu phẩy năm	50	Vi Văn Sơn	7.00	Bảy
15	Hoàng Văn Dũng	7.50	Bảy phẩy năm	51	Đàm Văn Sỹ	7.00	Bảy
16	Bế Văn Duy	7.25	Bảy phẩy hai năm	52	Trần Thế Tài	7.00	Bảy
17	Đàm Văn Duy	7.00	Bảy	53	Lương Xuân Thành	8.00	Tám
18	Lương Thị Ngọc Hà	7.25	Bảy phẩy hai năm	54	Trần Văn Thành	7.50	Bảy phẩy năm
19	Bế Thị Hằng	8.00	Tám	55	Đàm Văn Thế	7.00	Bảy
20	Chu Thị Hằng	8.50	Tám phẩy năm	56	Lã Thị Thi	8.00	Tám
21	Lương Thị Hằng	7.75	Bảy phẩy bảy năm	57	Ma Thị Thía	7.00	Bảy
22	Dương Thị Thúy Hảo	8.00	Tám	58	Hà Văn Thoát	7.00	Bảy
23	Hà Văn Hổ	6.75	Sáu phẩy bảy năm	59	La Thị Thuận	8.00	Tám
24	Vương Thị Hoa	7.00	Bảy	60	Nông Thị Thủy	8.00	Tám

STT	Họ và tên	Điểm		STT	Họ và tên	Điểm	
		Số	*Bằng chữ*			*Số*	*Bằng chữ*
25	Nông Thị Hòa	8.00	Tám	61	Hoàng Quang Tiến	7.75	Bảy phẩy bảy năm
26	Long Minh Hoàn	7.25	Bảy phẩy hai năm	62	Triệu Quốc Tuấn	7.75	Bảy phẩy bảy năm
27	Diêm Thị Huấn	7.25	Bảy phẩy hai năm	63	Bế Văn Trường	8.00	Tám
28	Bế Thị Huế	7.00	Bảy	64	Thang Văn Tuân	7.00	Bảy
29	Bế Ngọc Hương	7.75	Bảy phẩy bảy năm	65	Bế Ngọc Tuấn	6.50	Sáu phẩy năm
30	Ma Thị Diễm Hương	7.75	Bảy phẩy bảy năm	66	Nông Thị Tươi	6.50	Sáu phẩy năm
31	Hoàng Văn Hữu	7.25	Bảy phẩy hai năm	67	Bế Ngọc Uyên	7.50	Bảy phẩy năm
32	Lã Văn Hữu	7.00	Bảy	68	Nguyễn Thị Uyên	7.00	Bảy
33	Trần Thị Khai	7.00	Bảy	69	Tô Thị Xuyên	7.50	Bảy phẩy năm
34	Bế Thị Lê	8.00	Tám	70	Lý Thị Xuyến	7.75	Bảy phẩy bảy năm
35	Nguyễn Tuệ Linh	7.75	Bảy phẩy bảy năm	71	Đàm Thu Trà	7.00	Bảy
36	Lương Văn Long	7.75	Bảy phẩy bảy năm				

Điểm 6,50: 02 điểm; Điểm 6,75: 05 điểm; Điểm 7,00: 02 điểm; Điểm 7,25: 06 điểm; Điểm 7,50: 11 điểm; Điểm 7,75: 10 điểm; Điểm 8,00: 12 điểm; Điểm 8,25: 13 điểm; Điểm 8,50: 08 điểm.

GHI ĐIỂM	PHÒNG ĐÀO TẠO PHÓ TRƯỞNG PHÒNG	KT.HIỆU TRƯỞNG PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Bế Thị Hương	Hoàng Việt Hưng	Tô Vũ Ninh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ HOÀNG ĐÌNH GIỐNG